

ĐÁP ÁN TUẦN 22 (01/02/2021 – 06/02/2020)

Chào các em, các em tham khảo hướng dẫn giải để điều chỉnh bài giải nhé!

Tiết 1: SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

Bài 1:

- a) Dấu hiệu: Điểm kiểm tra Toán của mỗi học sinh lớp 7₂
b) Tính số trung bình cộng.

Điểm (x)	Tần số (n)	Tích (x . n)	$\bar{X} = \frac{273}{40} = 6,825$ $\bar{X} \approx 6,8$
2	1	2 . 1 = 2	
3	2	3 . 2 = 6	
4	2	4 . 2 = 8	
5	6	5 . 6 = 30	
6	9	6 . 9 = 54	
8	11	8.11 = 88	
9	5	9 . 5 = 45	
10	4	10.4 = 40	
	N = 40	Tổng: 273	

Bài 2:

- a) Dấu hiệu: Điểm kiểm tra định kỳ môn Toán của học sinh lớp 7₃
Lớp 7₃ có tất cả 30 học sinh?

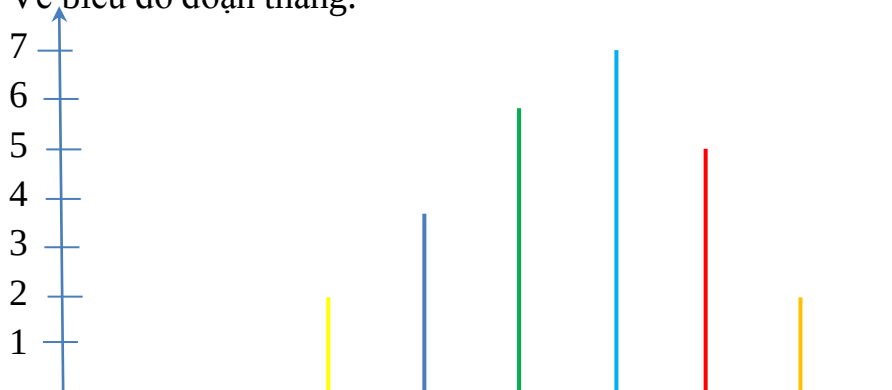
- b) Lập bảng tần số:

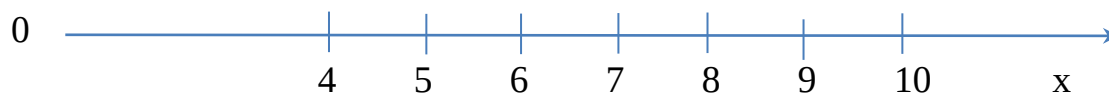
Điểm (x)	4	5	6	7	8	9	10	
Tần số (n)	2	4	6	7	5	2	4	N= 30

Nhận xét:

- Điểm kiểm tra thấp nhất: điểm 4.
- Điểm kiểm tra cao nhất: điểm 10.
- Điểm kiểm tra chủ yếu chiếm nhiều nhất: điểm 7.

- c) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.





d) Tính số trung bình cộng.

Điểm (x)	Tần số (n)	Tích (x . n)	$\bar{X} = \frac{211}{30} = 7,0(3)$ $\bar{X} \approx 7,0$
4	2	$4 \cdot 2 = 8$	
5	4	$5 \cdot 4 = 20$	
6	6	$6 \cdot 6 = 36$	
7	7	$7 \cdot 7 = 49$	
8	5	$8 \cdot 5 = 40$	
9	2	$9 \cdot 2 = 18$	
10	4	$10 \cdot 4 = 40$	
	N = 30	Tổng: 211	

e) Tìm một của dấu hiệu: 7

Tiết 2: LUYỆN TẬP

Câu 1:

a) Dấu hiệu là điểm kiểm tra môn toán học kỳ 2 của mỗi học sinh lớp 7A

b) Bảng tần số của dấu hiệu :

Điểm(x)	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tần số(n)	1	2	1	6	5	7	5	3	N=30

c)

$$\bar{X} = \frac{3 \cdot 1 + 4 \cdot 2 + 5 \cdot 1 + 6 \cdot 6 + 7 \cdot 5 + 8 \cdot 7 + 9 \cdot 5 + 10 \cdot 3}{30} = \frac{218}{30} \approx 7,3$$

Câu 2: Tính tần số, tích, số TBC, M_0

Dấu hiệu (X)	Tần số (n)	Tích (X.n)	Số TBC
4	2	8	$\bar{X} = \frac{222}{30}$ $\bar{X} = 7,4$
5	3	15	
6	3	18	
7	6	42	

8	8	64	
9	5	45	
10	3	30	
	N = 30	TC: 222	

$$M_0 = 8$$

Câu 3:

a. Bảng tần số đúng				
	Giá trị (x)	Tần số (n)	Tích (x.n)	
	4	5	20	
	5	4	20	
	6	4	24	
	7	9	63	
	8	6	48	
	10	2	20	
		N = 30	Tổng: 195	
$\bar{X} = \frac{195}{30} \approx 6,5$				
$M_0 = 7$				

Câu 4:

a/ Dấu hiệu là chiều cao của các cầu thủ tham dự Asian Cup 2019.

b/

Giá trị (x)	Tần số (n)	Tích (x.n)	TBC
1,65	1	1,65	
1,68	3	5,04	
1,69	1	1,69	
1,70	3	5,1	

1,72	1	1,72	$\bar{X} = \frac{40,18}{23} \approx 1,75$
1,73	3	5,19	
1,74	1	1,74	
1,77	1	1,77	
1,78	2	3,56	
1,80	4	7,2	
1,81	1	1,81	
1,85	1	1,85	
1,86	1	1,86	
	N= 23	Tổng: 40,18	

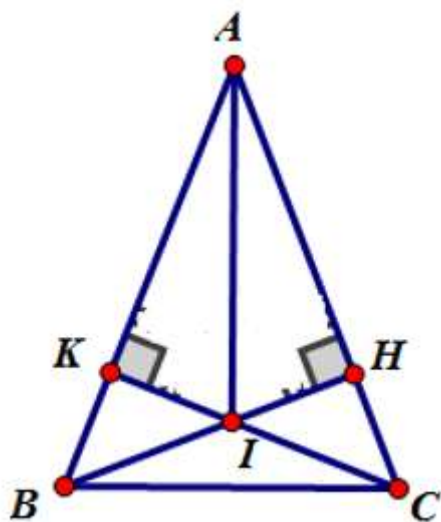
Mốt: $M_0=1,80$

TIẾT 3: LUYỆN TẬP CÁC TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU CỦA HAI TAM GIÁC VUÔNG

Bài 1: (Bài 65 SGK/137) Cho ΔABC cân ở A (góc A < 90°). Vẽ $BH \perp AC$ ($H \in AC$), $CK \perp AB$ ($K \in AB$).

a) Chứng minh rằng $AH = HK$

b) Gọi I là giao điểm của BH và CK. Chứng minh rằng AI là tia phân giác của góc A



GT	ΔABC cân tại A $BH \perp AC, CK \perp AB$ $I = BH \cap CK$
KL	a) $AH = AK$ b) AI là phân giác của góc A

a) Cm: $AH = AK$

Xét ΔAHB và ΔAKC

Ta có: $\widehat{AHB} = \widehat{AKC} = 90^\circ$ (gt)
 $AB = AC$ (ΔABC cân tại A)

$\hat{A}$ là góc chung

Vậy $\Delta AHB = \Delta AKC$ (ch-gn)

Nên $AH = AK$ (hai cạnh tương ứng)

b) Cm: AI là phân giác của góc A.

Xét ΔAKI và ΔAHI

Ta có: $\widehat{AKI} = \widehat{AHI} = 90^\circ$ (gt)
 $AK = AH$ (chứng minh trên)

AI là cạnh chung

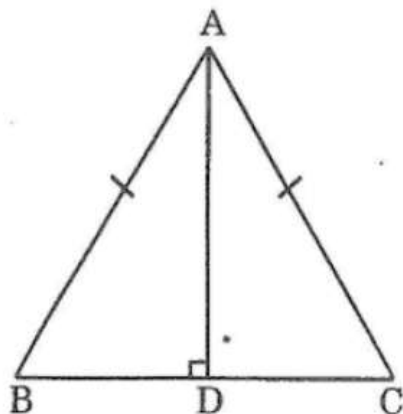
Vậy $\Delta AKI = \Delta AHI$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)

Suy ra $\widehat{IAK} = \widehat{IAH}$ (hai góc tương ứng)

Mà AI nằm giữa $\widehat{KAH}$ (hay AI nằm giữa góc A)

Vậy AI là phân giác của góc A.

Bài 2: Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ AD vuông góc với BC. Chứng minh rằng AD là phân giác của góc A.



GT	ΔABC cân tại A $AD \perp BC$
KL	CMR: AD là phân giác của góc A.

Xét $\triangle ADB$ và $\triangle ADC$, ta có:

$$\widehat{ADB} = \widehat{ADC} = 90^\circ$$

$$AB = AC \text{ (} \triangle ABC \text{ cân tại A)}$$

AD cạnh chung

Suy ra: $\triangle ADB = \triangle ADC$ (cạnh huyền, cạnh góc vuông)

$$\Rightarrow \widehat{BAD} = \widehat{CAD} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Mà AD nằm giữa $\widehat{BAC}$

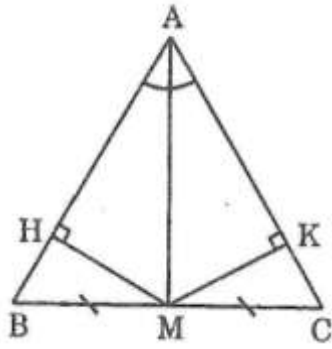
Vậy AD là tia phân giác $\widehat{BAC}$

TIẾT 4: THỰC HÀNH NGOÀI TRỜI - LUYỆN TẬP CÁC TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU CỦA HAI TAM GIÁC VUÔNG

Bài 1: Tam giác ABC có M là trung điểm BC, AM là tia phân giác góc A. Kẻ MH vuông góc với AB, MK vuông góc với AC. Chứng minh rằng:

a) $MH = MK$

b) $\widehat{B} = \widehat{C}$



GT	ΔABC , có M là trung điểm BC AM là tia phân giác góc A $MH \perp AB$, $MK \perp AC$
KL	a.) $MH = MK$ b.) $\hat{B} = \hat{C}$

a) Xét ΔAHM và ΔAKM , ta có:

$$\widehat{AHM} = \widehat{AKM} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

Cạnh huyền AM chung

$$\widehat{HAM} = \widehat{KAM} \text{ (AM là tia phân giác góc A)}$$

$$\Rightarrow \Delta AHM = \Delta AKM \text{ (cạnh huyền, góc nhọn)}$$

Suy ra: $MH = MK$ (hai cạnh tương ứng)

b) Xét hai tam giác ΔMHB và ΔMKC , ta có:

$$\widehat{MHB} = \widehat{MKC} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

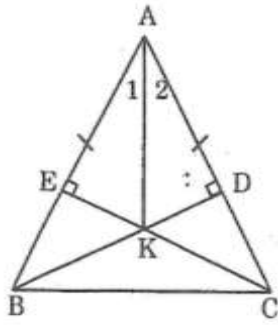
$MH = MK$ (chứng minh trên)

$$MC = MB \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \Delta MHB = \Delta MKC \text{ (cạnh huyền- cạnh góc vuông)}$$

Suy ra $\hat{B} = \hat{C}$ (hai góc tương ứng)

Bài 2: Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ BD vuông góc với AC, kẻ CE vuông góc với AB. Gọi K là giao điểm của BD và CE. Chứng minh rằng AK là tia phân giác của góc A.



GT	ΔABC cân tại A $BD \perp AC, CE \perp AB$ $K = BD \cap CE$
KL	CMR: AK là tia phân giác của góc A.

Xét $\triangle ADB$ và $\triangle AEC$, ta có:

$$\widehat{ADB} = \widehat{AEC} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

$$AB = AC \text{ (} \triangle ABC \text{ cân tại A)}$$

$\widehat{BAC}$ là góc chung

$$\Rightarrow \triangle ADB = \triangle AEC \text{ (cạnh huyền, góc nhọn)}$$

$$\Rightarrow AD = AE \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

Xét $\triangle ADK$ và $\triangle AEK$, ta có:

$$\widehat{ADK} = \widehat{AEK} = 90^\circ \text{ (gt)}$$

$$AD = AE \text{ (chứng minh trên)}$$

AK cạnh chung

$$\Rightarrow \triangle ADK = \triangle AEK \text{ (cạnh huyền, cạnh góc vuông)}$$

$$\Rightarrow \widehat{DAK} = \widehat{EAK} \text{ (hai góc tương ứng)}$$

Mà AK nằm giữa $\widehat{DAE}$ (hay AK nằm giữa $\widehat{BAC}$).

Vậy AK là tia phân giác của $\widehat{BAC}$.